

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Luận**, Bà **Bùi Thị Liên**

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bình**- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Thế Tâm**, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1977

HKTT: Xóm Đ, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;(có mặt).

Bị đơn: Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1983

HKTT: Xóm Đ, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2001 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại xóm Đ, xã Q, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hơn một năm và đã có chung một con nhưng cũng từ khi có con vợ chồng lại nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập thêm. Anh T đã cố gắng an ủi và chăm lo cho chị V và con nhưng mâu thuẫn vốn có của vợ chồng bởi tính tình không hợp, trái ngược nhau về quan điểm sống lại càng trở nên nặng nề; Chị V không quan tâm đến con, anh và gia đình mà bỏ mặc. Hạnh phúc rạn vỡ, cuộc sống vợ chồng ngày thêm ngọt ngát. Để tháo gỡ khó khăn, khi con được hơn 03

tuổi, anh buộc phải đồng ý cho chị V đi lao động xuất khẩu tại Malaixia. Hết hạn 03 năm, chị lại xin gia hạn 02 năm nữa và khi hết hạn chị về nước anh đã khuyên chị không đi đâu làm ăn xa nữa mà ở gần nhà để vun đắp hạnh phúc gia đình. Nhưng chị V không đồng ý lại đi miền Nam làm ăn; được khoảng 02 năm chị lại về và lần này anh kiên quyết không cho chị đi đâu làm ăn xa nữa nhưng cuối năm 2013, trong khi anh đi làm vắng nhà. Chị V đã bỏ nhà, bỏ con lại cho anh để ra đi và không biết đi đâu, làm gì, không thư từ, liên lạc gì với anh và gia đình. Sau khi chị Bùi Thị V bỏ đi, anh T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm song đến nay cũng không có tin tức gì về chị V. Xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không xác định được hiện chị V đang ở đâu, anh T có đơn yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị V mất tích.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/QĐ-TA ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã: Căn cứ vào các điều 369, 370, 387, 388, 389 và khoản 3 điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 68 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Bùi Văn T và tuyên bố: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1983. Quê quán: Xóm S, xã Đ (Nay là xóm S, xã Ph), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú cuối cùng: Xóm Đ, xã Q (Nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình: “ Mất Tích.”. Quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 06/7/2020, anh Bùi Văn T có đơn xin ly hôn với người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích là chị Bùi Thị V.

Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V có một con chung là: Bùi Phương U, sinh ngày 13/10/2002. Anh T xin được tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cho sự phát triển của cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa anh T và chị V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#); khoản 5 điều 27 [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Đề nghị tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T. Cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Bùi Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Phương U, sinh ngày 13/10/2002 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Tân Lạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu Ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V, có ĐKKHKT tại xóm Đ, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Đến ngày 03/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vì anh T có việc bận, phiên tòa phải hoãn.

3. *Về quan hệ hôn nhân:* Từ kết quả xác minh thấy: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V là vợ chồng từ năm 2001, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Vì không hợp nhau, chị Bùi Thị V đã bỏ anh T và bỏ con lại Tân Lạc đi từ năm 2013 không biết đi đâu làm gì và không có tin tức gì. Anh Bùi Văn T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có được thông tin gì từ chị Bùi Thị V nên anh đã đề nghị tuyên bố chị Bùi Thị V mất tích. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, sau khi áp dụng các biện pháp tìm kiếm theo pháp luật không được, Tòa đã Tuyên bố: Chị Bùi Thị V “ Mất Tích.”. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật và nay anh T xin ly hôn với người đã mất tích. Qua xác minh tình trạng chung sống của hai anh chị không còn, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, chỉ còn trên danh nghĩa. Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn T là có cơ sở.

4. *Về con chung:* Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V có một con chung và thấy cần tiếp tục giao cháu Bùi Phương U, sinh ngày 13/10/2002 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là thỏa đáng.

5. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí : Anh Bùi Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#);

. Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T. Cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Bùi Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Phương U, sinh ngày 13/10/2002 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001703 ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện Tân Lạc;
- Lưu HS + VT + LT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Dũng